

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: Kinh tế du lịch	Mã học phần 151001
Tên tiếng Việt: Kinh tế du lịch	
Tên tiếng Anh: Tourism economy	
Học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức hoặc kỹ năng: <input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương; <input type="checkbox"/> Giáo dục chuyên nghiệp	
<input type="checkbox"/> Kiến thức bổ trợ <input type="checkbox"/> Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	
Số tín chỉ: 02	
Số tiết lý thuyết: 18	Số tiết thảo luận: 15
Số tiết thực hành: 9	Số tiết tự học: 90
Số tiết các hoạt động khác:	
Học phần tiên quyết: Không	
Học phần kế tiếp: Không	
Bộ môn quản lý học phần: Kinh tế	

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại, Email	Ghi chú
1	Tôn Hoàng Thanh Huê	Bộ môn Kinh tế - Khoa KTQTKD, ĐH Hồng Đức	tonhoangthanhhue@hdu.edu.vn 0912.249.382	Phụ trách
2	Phạm Thị Ngọc	Bộ môn Kinh tế - Khoa KTQTKD, ĐH Hồng Đức	phamthingoc@hdu.edu.vn 0127.503.5678	Tham gia
3	Nguyễn Thị Hồng Điệp	Bộ môn Kinh tế - Khoa KTQTKD, ĐH Hồng Đức	nguyenthihongdiep@hdu.edu.vn 0914.073.663	Tham gia

1. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho người học các kiến thức lý thuyết và thực tiễn liên quan đến kinh tế du lịch bao gồm khái niệm và đặc trưng của kinh tế du lịch, các biến số của kinh tế vĩ

mô trong du lịch, thị trường du lịch, hiệu quả kinh tế du lịch

4. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR HP (CLOx)	Mô tả chi tiết CĐR HP	CĐR CTĐT liên quan (PLO)
Kiến thức		
CLO1.1	Hệ thống hóa và hiểu rõ các khái niệm đặc thù của kinh tế du lịch; phân biệt được với các hoạt động kinh tế khác	PLO6
CLO1.2	Phân tích, đánh giá được nhu cầu thị trường du lịch, hiệu quả kinh tế của ngành du lịch của doanh nghiệp và địa phương	PLO6
Kỹ năng		
CLO2.1	Hình thành kỹ năng xử lý các số liệu thống kê và tính toán các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế du lịch	PLO6
CLO2.2	Hình thành kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phản biện	PLO6
Mức tự chủ và trách nhiệm		
CLO3.1	Hình thành thái độ học tập tích cực, tư duy năng động trong kinh doanh du lịch	PLO6

5. Giáo trình/tài liệu tham khảo

Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Văn Đỉnh (2014), *Giáo trình Kinh tế Du lịch*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

[2]. Đoàn Thị Mỹ Hạnh (2018), *Quản trị du lịch*, Đại học Mở Tp.HCM.

6. Đánh giá kết quả học tập

Để đạt được các chuẩn đầu ra học phần sử dụng các kết hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá sau đây:

STT	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CĐR HP	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên				
1	Chuyên cần	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO3.1	30%
2	Bài tập cá nhân/ tự học	Rubric đánh giá bài tập cá nhân	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1	

3	Bài tập nhóm	Rubric đánh giá bài tập nhóm	CLO1.2 CLO2.2	
Kiểm tra giữa kỳ				
1	Tự luận	Đề thi và đáp án	CLO1.1, CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	20%
Thi cuối kì				
1	Tự luận	Đề thi và đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	50%
2	Bài tập lớn theo quy định	Rubric đánh giá bài tập lớn		

(Phụ lục rubric đánh giá kèm theo)

7. Nội dung và hình thức tổ chức dạy học Giảng viên xây dựng nội dung và hình thức tổ chức dạy học theo từng chương của học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần						Đáp ứng CDR HP	Tài liệu tham khảo	Yêu cầu SV chuẩn bị
	LT	BT/T L	Thực hành	Khác	Tự học	KT – ĐG			
Nội dung 1: Khái niệm về kinh tế du lịch 1.1. Định nghĩa về kinh tế du lịch 1.2. Đặc thù của kinh tế du lịch 1.3. Mối quan hệ giữa kinh tế du lịch với nền kinh tế xã hội 1.4. Chiến lược phát triển kinh tế du lịch	3	3	0	0	20	KT-ĐGTX	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	[1], [2]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học
Nội dung 2: Những biến số của kinh tế vĩ mô trong du lịch 2.1. Số cầu du lịch 2.2. Những nhân tố quyết định số cầu du lịch 2.3. Sự tiêu dùng du lịch 2.4. Sản xuất (cung ứng) du lịch 2.5. Đầu tư du lịch 2.6. Du lịch và giải quyết việc làm	5	3	0	0	25	KT-ĐGTX BTN1	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	[1], [2]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học - Chuẩn bị làm bài tập nhóm

Nội dung 3: Thị trường du lịch 3.1. Khái niệm về thị trường du lịch 3.2. Đặc điểm của thị trường du lịch 3.3. Chức năng của thị trường du lịch 3.4. Tác động tương hỗ giữa các loại thị trường 3.5. Cung trong du lịch 3.6. Cầu trong du lịch	5	5	3		25	KT-ĐGTX KTGK BTCN1	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	[1], [2]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học; - Chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ - Chuẩn bị làm bài tập cá nhân
Nội dung 4: Hiệu quả kinh tế du lịch (LT:5, TL:4; TH:3) 4.1. Định nghĩa về hiệu quả kinh tế 4.2. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả chung 4.3. Phân tích hiệu quả kinh tế của các lĩnh vực kinh doanh du lịch	5	4	6	0	20	KT-ĐGTX BTN2 BTCN2	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	[1], [2]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học; - Chuẩn bị làm bài tập nhóm - Làm bài thực hành cá nhân
Cộng	18	15	9	0	90				

8. Quy định đối với sinh viên: Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm.
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 3 điểm thường xuyên và một điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

9. Các yêu cầu khác của giảng viên

- Tư vấn: Trong quá trình dạy, giảng viên có trách nhiệm hướng dẫn học viên tìm, đọc tài liệu tham khảo liên quan, cuối học phần bố trí ít nhất 1 buổi giải đáp những câu hỏi, vướng mắc của học viên.

- Trang thiết bị: Phòng học đủ rộng để chia nhóm thảo luận, có đầy đủ các phương tiện: bảng, máy chiếu, máy tính để thực hành thuyết trình, tài liệu học tập đầy đủ ở thư viện.

Ngày tháng năm 2022

Duyệt
Khoa KHXH

Trưởng Bộ môn
(Ký/họ tên)

Ngày tháng năm 2022

Giảng viên
(Ký/họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Văn Hiếu TS. Tôn Hoàng Thanh Huế TS. Tôn Hoàng Thanh Huế

10. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết học phần

Cập nhật ĐCCTHP lần 1 <i>Ngày tháng năm</i>	Người cập nhật
Cập nhật ĐCCTHP lần 2 <i>Ngày tháng năm</i>	Người cập nhật

Ghi chú: ĐC CTHP do GV biên soạn, Bộ môn góp ý và tổ chức thẩm định, Trưởng khoa thẩm định và phê duyệt; ĐC CTHP được cung cấp cho sinh viên ngay từ đầu buổi học đầu tiên của học phần. Giảng viên phải giải thích thêm cho sinh viên trong giờ học đầu tiên và trong suốt quá trình dạy học bộ môn.

PHỤ LỤC RUBRIC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

RUBRIC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

STT	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CDR HP	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên				
1	Chuyên cần	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO3.1	30%
2	Bài tập cá nhân/ tự học	Rubric đánh giá bài tập cá nhân	CLO1.1, CLO1.2,	

			CLO2.1	
3	Bài tập nhóm	Rubric đánh giá bài tập nhóm	CLO1.2 CLO2.2	
Kiểm tra giữa kỳ				
1	Tự luận	Đề thi và đáp án	CLO1.1, CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	20%
Thi cuối kỳ				
1	Tự luận	Đề thi và đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	50%
2	Bài tập lớn theo quy định	Rubric đánh giá bài tập lớn		

2. CÁC RUBIC ĐÁNH GIÁ

2.1. Rubric kiểm tra thường xuyên

2.1.1. Rubric đánh giá chuyên cần

RUBRIC ĐIỂM CHUYÊN CẦN						
Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9) điểm	Mức B (7,0-8,4) điểm	Mức A (8,5-10) điểm	
Chuyên cần	Không đi học (nghỉ quá 20% số giờ trên lớp)	Đi học không chuyên cần	Đi học khá chuyên cần	Đi học chuyên cần	Đi học rất chuyên cần	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu xây dựng bài	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu ý kiến, Đóng góp không hiệu quả	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến cho bài học, Các đóng góp cho bài học có hiệu quả	Tham gia phát biểu ý kiến tích cực, các đóng góp rất hiệu quả	50%
Điểm	02 lần khiển trách hạ 1 bậc, 1 lần đình chỉ hạ 2 bậc (1 bậc từ 1-2 điểm)					

trừ	
-----	--

2.1.2. Rubric đánh giá bài tập cá nhân

Tiêu chí	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9) điểm	Mức B (7,0-8,4) điểm	Mức A (8,5-10) điểm	Trọng số
Nội dung	Không có bài tập	Làm bài đúng theo yêu cầu < 50 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 50 dưới 70 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 70-85 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu trên 85%	50%
Khả năng vận dụng		Không thực hiện được bài tập	Thực hiện đúng chủ đề đã giảng trên lớp	Có khả năng vận dụng kiến thức	Bài làm có tính vận dụng sáng tạo	30%
Khả năng phân tích, tổng hợp, sáng tạo		Không phân tích, tổng hợp được vấn đề	Phân tích vấn đề còn sơ sài	Có khả năng phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra	20%

2.1.3. Rubric đánh giá thảo luận nhóm

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn			
	Mức D 0 điểm	Mức C Trừ tối đa 2 điểm so với điểm trung bình nhóm	Mức B Tính bằng điểm trung bình của nhóm	Mức A Cộng tối đa 2 điểm so với điểm trung bình nhóm
Thảo luận nhóm	Không tham gia, không chấp hành phân công của nhóm	Tham gia không tích cực, thụ động, ít đóng góp, bị trừ đi tối đa 02 điểm	Tham gia ở mức độ trung bình, cho điểm bằng điểm trung bình của nhóm	Nhiệt tình, tích cực, có nhiều đóng góp, được cộng thêm tối đa 02 điểm so với điểm trung bình của nhóm

2.2. Rubric đánh giá cuối kỳ

2.2.1. Rubric đánh giá bài tập lớn

Tiêu chí	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9) điểm	Mức B (7,0-8,4) điểm	Mức A (8,5-10) điểm	Trọng số
----------	-----------------	----------------------------	----------------------------	----------------------------	---------------------------	----------

		điểm)	điểm)	điểm)	điểm)	
Hình thức	Không có bài tập, nộp bài tập quá hạn	Trình bày chưa đúng quy định, cấu trúc chưa hợp lý	Trình bày đúng quy định, cấu trúc hợp lý, tuy nhiên còn nhiều lỗi chính tả.	Trình bày đúng quy định, cấu trúc hợp lý	Trình bày đúng quy định, sử dụng văn phong khoa học, cấu trúc hợp lý và có sự sáng tạo, chuyên nghiệp	20%
Nội dung		Các nội dung không liên quan đến đề tài,	Các nội dung có liên quan đến đề tài, nhưng chưa đầy đủ	Bao gồm các nội dung cần thiết liên quan đến đề tài	Bao gồm các nội dung cần thiết liên quan đến đề tài, thể hiện sự vận dụng kiến thức một cách sáng tạo	50%
Kết quả đạt được		Kết quả đạt được không phù hợp với đề tài	Có nhận xét đánh giá, kiến nghị nhưng chưa hoàn toàn phù hợp	Có nhận xét đánh giá, kiến nghị phù hợp, logic	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra, có nhận xét đánh giá, kiến nghị xác đáng, thể hiện sự sáng tạo.	30%